TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/HS-ST

Ngày: 26 – 4 – 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tùng Mận

Ông Đỗ Xuân Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cành _ Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 26/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/HSST ngày 27/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị L; tên gọi khác: N; sinh ngày 04 tháng 8 năm 1988; tại: tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1963 (đã chết); con bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm: 1963, hiện trú tại: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có chồng là: Trịnh Minh T, sinh năm: 1989, hiện trú tại: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: 01; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (Tại Bản án số:

144/2016/HSST**).** Bị cáo chưa được xoá án tích. Ngày 01/6/2017, có hành vi: trộm cắp tài sản. Ngày 05/01/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay. Hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Chị Đinh Thị V – sinh năm: 1989

  Trú tại: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk

  (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- ***Người làm chứng:***

  1. Bà Nguyễn Thị N – sinh năm: 1963 (Vắng mặt)

  Trú tại: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh ĐăkLăk.

  2. Chị Huỳnh Thị L – sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

  Trú tại: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh ĐăkLăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, Nguyễn Thị L đang ngồi uống cà phê ở đầu đường Đ, phường T, thành phố B thì chị Huỳnh Thị L điều khiển xe mô tô biển số: 48C1 – xxx.xx, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu xanh – trắng, số máy: xxxxx, số khung: XXXXX đến, rủ L đi ăn sáng. Sau đó, chị Huỳnh Thị L điều khiển xe mô tô trên chở Loan đến quán bán bún ở địa chỉ số nhà 15 đường H, phường T, thành phố B, do bà Nguyễn Thị N làm chủ. Khi đến nơi, chị Huỳnh Thị L ngồi ngoài xe đợi, còn Nguyễn Thị L vào trong quán, hỏi bà N còn bán bún không, bà N trả lời là đã nghỉ bán. Lúc này, Loan thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, 16Gb, màu bạc, số Imei: xxxxxx của chị Đinh Thị V (là con ruột của bà N) để trên kệ của tủ nhôm kính gần bếp nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. Lợi dụng không có người quản lý tài sản, L đưa tay vào tủ nhôm kính lấy trộm điện thoại rồi đi ra ngoài. Sau đó, chị Huỳnh Thị L chở L quay lại quán cà phê ở đầu hẻm 79 đường Đ, phường T, thành phố B. Tại đây, L nói cho chị Huỳnh Thị L biết là vừa trộm điện thoại di động và đưa điện thoại trộm cắp cho chị Huỳnh Thị L xem, nhờ chị Huỳnh Thị L tìm người tiêu thụ, chị Huỳnh Thị L không đồng ý và bỏ đi đón con. Lúc này, B, T, H (không xác định nhân thân, lai lịch) đến ngồi uống cà phê ở bàn bên cạnh bàn của Nguyễn Thị L. L đưa điện thoại trộm cắp được cho B xem, nói dối đây là điện thoại của L, đang kẹt tiền nên nhờ B tìm người cầm cố điện thoại trên với giá 2.500.000 đồng, B đồng ý và cầm điện thoại đi tìm người nhận cầm cố, hẹn đầu giờ chiều gặp ở quán cà phê trên để đưa tiền. Còn chị V, sau khi phát hiện điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, 16Gb, màu bạc bị trộm cắp, đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Sau đó, Nguyễn Thị L được Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, triệu tập lên làm việc. L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giao nộp chiếc xe mô tô biển số: 48C1 – xxx.xx và nhờ cháu Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 21/5/2008 (là con gái của chị Huỳnh Thị L) đến quán cà phê đầu hẻm 79 đường Đ, thành phố B, tìm gặp B, nói B đưa lại điện thoại Iphone 6S Plus để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Sau khi lấy điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, 16Gb từ B, cháu T đem đến giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra, lúc đầu Nguyễn Thị L thừa nhận hành vi phạm tội nhưng cố tình khai báo gian dối nhân thân, lai lịch, lấy tên giả là Trịnh Thị Mỹ P, sinh năm: 1988; trú tại: Tổ dân phố B, phường K, thành phố B, nhằm trốn tránh sự phát hiện của pháp luật. Do vậy, ngày 02/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ 01 giấy chứng minh nhân dân số: 241405321 của Nguyễn Thị L do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/11/2015 (Bản chính) để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 160/KLĐG, ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 16Gb, màu bạc, số Imei: xxxxxx; tại thời điểm ngày 01/6/2017; trị giá: 6.200.000đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 99/CT-VKS TP. BMT ngày 26/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999: Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số:144/2016/HSST ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, buộc bị cáo phải chấp hành tổng hợp hình phạt cả hai bản án.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 16Gb, màu bạc, số Imei:

xxxxxx và 01 chiếc hộp đựng điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng cho chị Đinh Thị V nhận quản lý, sử dụng.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số: xxxxxx mang tên Nguyễn Thị L, do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/11/2015 là tài sản của bị cáo. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Đinh Thị V, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 16Gb, màu bạc, số Imei: xxxxxxx. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt đã định giá được là 6.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Về điều luật áp dụng: Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 thì cần áp dụng các quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 và các quy định về hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới của Bộ luật Hình sự 2015 để giải quyết. Do đó, tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

* ***Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:***

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người có khả năng nhận thức, biết được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Song xuất phát từ ý thức

coi thường pháp luật, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật góp phần giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm riêng và chung trong toàn xã hội.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục tái phạm; do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Ngày 21/6/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (Tại Bản án số: 144/2016/HSST**).** Ngày 01/6/2017 bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 16Gb của chị Đặng Thị V. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt đã định giá được là 6.200.000 đồng. Như vậy bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách, do đó buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước là 06 tháng và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 48C1 – 116.14, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu xanh – trắng, số máy: xxxxx, số khung: XXXXX mà chị Huỳnh Thị L chở bị cáo đến địa điểm phạm tội. Quá trình điều tra, chị L xác định, xe mô tô này chị mượn của 01 nam thanh niên có tên thường gọi là T (không rõ nhân thân, lai lịch) để đi mua đồ ăn sáng rồi cho bị cáo mượn đi công việc. Sau đó, bị cáo đã giao nộp xe mô tô này cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra. Phiếu trả lời xác minh ngày 05/7/2017 của Công an huyện K, tỉnh Đắk Nông thể hiện: Xe mô tô biển số: 48C1 – xxx.xx, do anh Y Q, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Buôn B, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, đăng ký đứng tên chủ sở hữu. Ngày 06/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Nông có Công văn số: 166/CV thông báo xe mô tô này là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 01/5/2017 tại Buôn B, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Ngày 07/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã chuyển giao chiếc xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Nông, để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Huỳnh Thị L là người chở bị cáo đến địa điểm phạm tội, nhưng chị L không bàn bạc, không biết việc bị cáo trộm cắp chiếc điện thoại. Sau khi trộm cắp

chiếc điện thoại, bị cáo kể cho chị L biết việc trộm điện thoại, nhờ tìm người tiêu thụ điện thoại này thì chị L không đồng ý. Vì vậy, hành vi của chị Huỳnh Thị L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên B là người nhận đi cầm cố chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch, chưa làm việc được với B. Cơ quan điều tra tách hành vi của B ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là chị Đặng Thị V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 16Gb, màu bạc, số Imei: xxxxxx và 01 chiếc hộp đựng điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng. Nhận thấy việc giao trả là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số: xxxxx mang tên Nguyễn Thị L, do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/11/2015 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo là phù hợp. Nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại (Chị Đặng Thị V) không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số:144/2016/HSST ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo phải chấp hành tổng hợp hình phạt hai bản án là 12 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho chủ sở hữu chị Đặng Thị V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 6S Plus, 16Gb, màu bạc, số Imei: xxxxxx và 01 chiếc hộp đựng điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số: xxxxx mang tên Nguyễn Thị L, do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/11/2015 là tài sản của bị cáo. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2018 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23, Điều 25 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Yến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐăkLăk ;
- Sở tư pháp ĐăkLăk;
- VKSND TP. BMT;
- CA TP. BMT;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù;
- Chánh án;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Yến

Nơi nhận :
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
tòa
-VKSND TP.BMT;
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-Công an TP.BMT;
-CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-Bị cáo;
-Chánh án ;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nguyễn Thị Hải An